

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG HLS & TS	
CV	Số: 53 /KH-UBND
ĐẾN	Số: 2368
	Ngày: 21/5/18

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện Kết luận số 11-KL/TW

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI

VĂN BẢN ĐẾN
Số: 6642
Ngày: 18 tháng 5 năm 2018

Thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện thành công Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới, đồng thời xác định rõ nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện, phân công trách nhiệm của các sở, ban ngành, địa phương trong việc thực hiện kế hoạch.

2. Yêu cầu:

a) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể theo nội dung, lĩnh vực được giao. Việc xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ phải bảo đảm tính khả thi, đồng bộ.

b) Đưa chỉ tiêu về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của các địa phương, của các cấp, các ngành và xem đây là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao năng lực và chất lượng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Nâng cao nhận thức, thực hành đúng về an toàn thực phẩm của người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và của người tiêu dùng. Tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm, hạn chế các bệnh truyền qua thực phẩm. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm. Quy hoạch, phát triển các vùng nuôi trồng nông, lâm, thủy sản an toàn thực phẩm, ứng dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng an toàn thực phẩm các mặt hàng thực phẩm tại tất cả các khâu sản xuất, chế biến, kinh doanh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- 96% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra, chứng nhận đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.

- 95% bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống, nước uống đóng chai, nước đá thuộc tuyến tỉnh và tuyến huyện, thành phố quản lý đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm. 90% cơ sở dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố do tuyến xã, phường, thị trấn quản lý đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.

- 95% các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo thuộc cấp tỉnh quản lý và 75% các cơ sở cấp huyện quản lý đạt quy định về an toàn thực phẩm.

- Xây dựng 60 cơ sở kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí được công nhận cửa hàng bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các huyện, thành phố.

- 100% các chợ loại 1, siêu thị đạt điều kiện an toàn thực phẩm; 100% các chợ huyện, chợ thuộc các xã nông thôn mới kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- 100% các xã nông thôn mới đạt tiêu chí an toàn thực phẩm.

- Giảm 50% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2011 - 2017. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 07 người/100.000 dân.

- Giảm 50% tỷ lệ mẫu nhiễm vi sinh, lý hóa các chỉ tiêu an toàn thực phẩm so với năm 2017.

Mục tiêu cụ thể hàng năm theo Phụ lục 1 đính kèm Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

a) Kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý ở các cấp, các ngành theo hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu công tác quản lý an toàn thực phẩm trong giai đoạn mới. Các Sở chuyên ngành, UBND các cấp bố trí cán bộ đủ năng lực quản lý an toàn thực phẩm theo phân cấp. Thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an

toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó Chủ tịch UBND các cấp làm trưởng ban. Ở cấp xã phân công cán bộ theo dõi an toàn thực phẩm.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác an toàn thực phẩm. Quy định phân công trách nhiệm, phối hợp trong quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng, triển khai một số cơ chế, chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

d) Tăng cường hoạt động liên ngành trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Hoàn thiện và triển khai tốt các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch các mô hình điểm về an toàn thực phẩm được phê duyệt.

đ) Khảo sát, tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm quản lý an toàn thực phẩm tại một số tỉnh thành trong nước. Tăng cường hợp tác, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm thực phẩm.

e) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ký cam kết với các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp về việc bảo đảm nguồn thực phẩm an toàn cung cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

g) Tăng cường năng lực cho lực lượng phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm như: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; trang bị công cụ, phương tiện; kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Công tác vận động, tuyên truyền giáo dục về an toàn thực phẩm:

a) Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền: Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chương trình truyền thông chủ động trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh các huyện, thành phố, Đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn. Sử dụng nhiều hình thức truyền thông có hiệu quả, đưa tin về hoạt động an toàn thực phẩm, các vi phạm về an toàn thực phẩm trên các phương tiện truyền thông.

b) Tổ chức tuyên truyền trong các tháng cao điểm về an toàn thực phẩm, phát động chương trình truyền thông “Chung tay vì an toàn thực phẩm”.

c) Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Luật an toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật, quy phạm kỹ thuật mới về an toàn thực phẩm. Tuyên truyền, hướng dẫn các kiến thức về an toàn thực phẩm tới các nhóm đối tượng: Người quản lý, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

d) Tổ chức các buổi truyền thông cộng đồng, phổ biến các kiến thức về an toàn thực phẩm và hướng dẫn chế biến, bảo quản, sử dụng thực phẩm an toàn, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

đ) Xây dựng các cụm Pano trên các trục đường chính, treo băng rôn, khẩu hiệu các dịp trọng điểm, in và cấp phát sổ tay, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

e) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thực phẩm: Sản xuất, kinh doanh rau an toàn, thực phẩm sạch, bếp ăn tập thể an toàn, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

g) Triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể nhân dân trong công tác giám sát, tuyên truyền, vận động, giáo dục về an toàn thực phẩm.

3. Tăng cường năng lực và chất lượng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm:

a) Tăng cường cấp các loại Giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm theo phân cấp: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định.

b) Tập trung kiểm soát 05 lĩnh vực về an toàn thực phẩm.

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực 1: Kiểm soát vật tư nông nghiệp trong trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi, thú y; nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Các hoạt động bao gồm: Tập huấn, thông tin tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra đánh giá phân loại và kiểm tra định kỳ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, buôn bán, sử dụng vật tư nông nghiệp, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và cơ sở nuôi trồng, khai thác thủy sản. Hướng dẫn các hộ kinh doanh quy trình sản xuất thực phẩm an toàn, lấy mẫu xét nghiệm giám sát các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

+ Lĩnh vực 2: Kiểm soát quy trình sản xuất nông lâm thủy sản và muối tại các cơ sở trồng trọt; các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm; các cơ sở nuôi trồng thủy sản; các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông, lâm thủy sản.

Các hoạt động bao gồm: Tập huấn, tuyên truyền kiến thức sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; kiến thức trong hoạt động giết mổ; tác hại việc sử dụng kháng sinh, hóa chất cấm trong chăn nuôi; nâng cao kiến thức cho người sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở trồng trọt bằng phân tích nhanh và xét nghiệm định lượng. Kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật. Kiểm soát an toàn các vùng nuôi trồng thủy sản. Hướng dẫn các hộ kinh doanh quy trình sản xuất an toàn, kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở, lấy mẫu phân tích nhanh, phân tích định lượng để kiểm soát các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, triển khai các mô hình điểm kiểm soát thực phẩm ứng dụng công

nghệ tiên tiến trên địa bàn tỉnh. Tổ chức ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nông lâm thủy sản nhỏ lẻ.

- Ngành Y tế chịu trách nhiệm quản lý:

+ Lĩnh vực 3: Kiểm soát an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ quan, nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và các cơ sở sản xuất nước uống chai, nước đá trên địa bàn tỉnh. Củng cố, nâng cao kỹ năng và duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ tỉnh đến phường/xã. Kịp thời điều tra xử lý 100% vụ ngộ độc thực phẩm.

Xây dựng phát triển các mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm được đưa vào chế biến. Thực hiện ký cam kết và kiểm tra thực hiện cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của đơn vị có bếp ăn tập thể, các nhà hàng, khách sạn với cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá về điều kiện an toàn thực phẩm. Cấp Giấy chứng nhận, ký cam kết giữa chính quyền địa phương với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở.

- Ngành Công Thương chịu trách nhiệm quản lý:

+ Lĩnh vực 4: Kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị; các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo.

Tăng cường xây dựng, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các chợ, đồng thời ban hành quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm tại các chợ, chỉ kinh doanh nguồn nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng nhằm hỗ trợ và kiểm soát thực phẩm, thuận tiện cho công tác truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sử dụng chế biến thực phẩm khi cần. Đầu tư xây dựng điểm kiểm tra nhanh an toàn thực phẩm tại các chợ. Triển khai cấp Giấy chứng nhận, xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và thường xuyên kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo trên địa bàn tỉnh.

- Các ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm quản lý:

+ Lĩnh vực 5: Triển khai các mô hình quản lý tiên tiến trên địa bàn tỉnh: Đề án “Chuỗi thực phẩm an toàn”, “Mô hình điểm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể”, mô hình “Chợ bảo đảm an toàn thực phẩm”, hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn HACCP (hệ thống phân tích và kiểm soát các mối nguy trong quá trình chế biến thực phẩm); xã nông thôn mới đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, phấn đấu đến năm 2018 tất cả các xã đạt chuẩn nông thôn mới đồng thời đạt tiêu chí bảo đảm an toàn thực phẩm.

Xây dựng và phát triển các chuỗi thực phẩm an toàn được xác nhận cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Có cơ chế khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh tạo lập chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Tiếp tục duy trì và xây dựng các mô hình điểm về bếp ăn tập thể, mô hình khu ăn uống, ẩm thực. Mỗi huyện, thành phố quy hoạch từ một đến hai khu phố kinh doanh dịch vụ ăn uống an toàn, gắn vào quy hoạch của địa phương. Chủ động giám sát ô nhiễm thực phẩm trên thị trường: Hằng năm, ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công Thương tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch giám sát mối nguy an toàn thực phẩm, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu đánh giá ô nhiễm về vi sinh, hóa học để cảnh báo tới cộng đồng. Tiếp tục xây dựng nhân rộng mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm. Phát triển các điểm kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (Đề án số 04-ĐA/TU ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

c) Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm.

- Củng cố, nâng cao kỹ năng và duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ tỉnh đến phường/xã. Kịp thời điều tra xử lý 100% vụ ngộ độc thực phẩm.

- Chủ động giám sát thực phẩm theo các chuyên đề trọng tâm.

- Tổ chức diễn tập phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ các lễ hội, hội nghị, sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh; các đợt cao điểm như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Xử lý các thông tin trên đường dây nóng, báo, đài và người dân phản ánh về mất an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý. Kiên quyết xử lý vi phạm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm. Trang bị kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm nghiệm và trang bị phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ công tác kiểm nghiệm.

- Chủ động tổ chức giám sát chất lượng thực phẩm lưu thông trên thị trường thường xuyên và định kỳ theo quy định. Phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông thực phẩm; lấy mẫu xét nghiệm định kỳ theo quy định hoặc đột xuất khi cần thiết.

đ) Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý và nâng cao năng lực phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng thực phẩm.

- Ủy ban nhân dân các cấp đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đầu tư nâng cao khả năng phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng cho các đơn vị trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm. Khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ xã hội hóa công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

IV. KINH PHÍ

a) Căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Sở, ngành, địa phương lập dự toán kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

b) Nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, các nguồn kinh phí khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung:

Các Sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào nội dung kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương, phân kỳ thực hiện trong kế hoạch năm.

b) Triển khai thực hiện lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, đề án, các chương trình mục tiêu có liên quan đang thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong việc triển khai thực hiện kế hoạch trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

d) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch này hàng quý, 6 tháng, năm gửi cơ quan thường trực Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Y tế:

a) Sở Y tế là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành, duy trì chế độ họp, báo cáo theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Chủ trì phối hợp các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh và theo lĩnh vực được phân công quản lý.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm; đôn đốc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trách nhiệm được phân công về bảo đảm an toàn thực phẩm.

d) Hàng năm, xây dựng kế hoạch, đề án, mô hình hoạt động an toàn thực phẩm và triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, theo dõi đôn đốc tiến độ hoạt động.

đ) Tổ chức triển khai các biện pháp thông tin truyền thông, phổ biến kiến thức, văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm cho người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và cộng đồng.

e) Là đầu mối giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Duy trì hệ thống giám sát, thông tin, phát hiện tình hình ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ tỉnh đến phường/xã. Tổ chức diễn tập phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

g) Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm an toàn thực phẩm: Trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực để đẩy nhanh thực hiện nâng cao chất lượng kiểm nghiệm theo yêu cầu nhiệm vụ.

h) Đầu mối phụ trách đường dây nóng về an toàn thực phẩm của lãnh đạo tỉnh. Tiếp nhận, xử lý và phản hồi nhanh chóng các thông tin phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân các vấn đề có liên quan về an toàn thực phẩm.

i) Tổng hợp báo cáo hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và giai đoạn 5 năm về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

a) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm chuyên ngành thuộc lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân cấp quản lý. Xây dựng triển khai các kế hoạch, đề án, mô hình bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản. Chủ trì xây dựng và phát triển đề án “Chuỗi thực phẩm an toàn” trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn các địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu quy hoạch nông lâm, thủy sản tạo tâm lý ổn định sản xuất để các cơ sở mạnh dạn đầu tư trang thiết bị dụng cụ sản xuất, xây dựng thiết kế nhà xưởng theo đúng quy định, đây là điều kiện cốt lõi để cơ sở nâng cấp điều kiện an toàn thực phẩm hiện nay.

c) Xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, trong đó chú trọng vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích doanh nghiệp nông nghiệp thực hiện liên kết trong sản xuất, kinh doanh để nâng cao chuỗi giá trị an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 26/10/2016). Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông lâm, ngư nghiệp tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án xây dựng trung tâm nghề cá lớn của tỉnh gắn với khu chế biến hải sản tập trung tại Gò găng, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu.

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

g) Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ theo quy định.

4. Sở Công thương:

a) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm chuyên ngành thuộc lĩnh vực Sở Công thương được phân cấp quản lý. Xây dựng triển khai các kế hoạch, đề án, mô hình bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công thương theo quy định. Đẩy nhanh việc quy hoạch, cải tạo, nâng cấp, xây dựng và quản lý mạng lưới chợ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cấp chất lượng an toàn thực phẩm tại các chợ, kiểm soát được nguồn gốc thực phẩm và chất lượng hàng hóa lưu thông trong các chợ.

c) Thực hiện việc kiểm tra phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

d) Hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất thực phẩm tập trung công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến HACCP, ISO 22000.

đ) Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm nhập vào địa bàn tỉnh trong lĩnh vực được phân công quản lý. Phối hợp với Sở Công thương các tỉnh, thành phố trong kiểm soát khâu lưu thông phân phối thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp để xây dựng, phát triển các cửa hàng kinh doanh thực phẩm bảo đảm an toàn.

g) Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ theo quy định.

5. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tham gia đoàn kiểm tra liên ngành các cấp. Phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đơn vị trong ngành tham gia công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp với các Sở, ngành chức năng kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh.

c) Điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO 22 000 về an toàn thực phẩm.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường đầu tư trang thiết bị cho phòng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

c) Ưu tiên đầu tư các đề tài dự án và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/thành phố, các đơn vị trực thuộc kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm trong trường học. Phối hợp với ngành Y tế tổ chức Hội thi bếp ăn tập thể trường học an toàn thực phẩm.

b) Đảm bảo 100% các bếp ăn tập thể, bếp ăn bán trú, căn tin có hợp đồng với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, kiểm soát nguồn gốc thực phẩm.

c) Chỉ đạo các trường học thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho học sinh các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp với đơn vị chức năng của địa phương để giám sát chặt chẽ và giải quyết không để hàng rong buôn bán quanh trước cổng trường.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo các đơn vị thông tin đại chúng: Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả; thực hiện đúng các quy định về quảng cáo thực phẩm. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và dành thời lượng thích hợp phù hợp cho công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đồng thời xử lý nghiêm khắc những cá nhân, đơn vị đưa tin sai lệch làm ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, gây hoang mang cho người tiêu dùng.

b) Thông báo chính xác, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng các mặt hàng, sản phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và các cơ sở chưa bảo đảm an toàn thực phẩm. Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, tuyên truyền trách nhiệm của các cá nhân, đặc biệt là của người sản xuất, kinh doanh trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm; tuyên truyền cho người dân các phương pháp tự bảo vệ bản thân khi sử dụng thực phẩm; giới thiệu rộng rãi các cơ sở cung cấp thực phẩm an toàn; nêu kinh nghiệm ở một số địa phương làm tốt công tác an toàn thực phẩm.

c) Chỉ đạo sử dụng có hiệu quả các công nghệ thông tin phục vụ cho lĩnh vực an toàn thực phẩm.

d) Tổ chức thực hiện các tài liệu tuyên truyền về an toàn thực phẩm để cung cấp cho cơ sở phục vụ công tác tuyên truyền.

9. Sở Văn hóa và Thể thao: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan như sáng tác ma-két tranh cổ động, khẩu hiệu, pa nô tuyên truyền, xây dựng chương trình thông tin lưu động tuyên truyền các quy định của pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân. Phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn liền với phong trào sản xuất, chế biến, tiêu dùng thực phẩm an toàn.

10. Sở Du lịch: Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

11. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách cho công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hàng năm; đồng thời kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các ngành chức năng liên quan tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

13. Sở Nội vụ: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, bố trí nhân sự đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm; tham mưu thực hiện chế độ ưu đãi nghề theo quy định cho công chức, viên chức làm công tác an toàn thực phẩm.

14. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá tác động môi trường các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nuôi trồng thủy hải sản. Tổ chức và phối hợp với các ngành liên quan trong việc tiêu hủy sản phẩm thực phẩm theo quy định. Kiểm tra, cấp phép xả thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm theo quy định.

15. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Phối hợp với lực lượng hải quan và các sở, ngành liên quan có kế hoạch phòng, chống việc nhập lậu thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm kém chất lượng thông qua tuyến biên, tại các cửa khẩu cảng biển.

16. Cục Hải quan tỉnh: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát thực phẩm nhập khẩu, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích tăng trưởng, kháng sinh, thuốc bảo quản .v.v. phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến thực phẩm tại các cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành đoàn thể và tổ chức chính trị- xã hội:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức chính trị- xã hội đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tổ chức thành viên và các tầng lớp nhân dân nhất là nhà quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của vấn đề an toàn thực phẩm đối với đời sống xã hội; nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng; chú trọng tuyên truyền, vận động ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, bảo quản thực phẩm một cách an toàn.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động trong các tầng lớp nhân dân các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm. Chủ động tuyên truyền, vận động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Đẩy mạnh vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; vận động các hộ nông dân, hộ kinh doanh thực phẩm nhỏ phải là hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn là tiêu chí hàng đầu trong việc xét công nhận gia đình văn hóa; nhân rộng các mô hình điểm về sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Giám sát, phát hiện, thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Phối hợp thực hiện các nội dung trong Kế hoạch Liên tịch; phối hợp xây dựng các mô hình bảo đảm an toàn thực phẩm tại hộ gia đình, cơ sở chế biến thực phẩm nhỏ, lẻ và thức ăn đường phố.

- Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên và các ngành chức năng tổ chức đoàn giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp huyện, cấp xã về an toàn thực phẩm (Quy trình giám sát thực hiện theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Thông tri hướng dẫn số 04/TTr-MTTW-BTT ngày 29/6/2015 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn quy trình giám sát khi giám sát bằng Đoàn giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

b) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Thường xuyên phát động phong trào phụ nữ toàn tỉnh tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp với các sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ làm nội trợ, chị em kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ, đảm bảo bữa ăn gia đình an toàn, chất lượng đầy đủ dinh dưỡng.

c) Hội Nông dân tỉnh: Chủ trì phát động các phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng, thôn, ấp, xã, phường, thị trấn. Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an

toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón. Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

d) Ban Quản lý các khu công nghiệp: Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm của tỉnh, địa phương quản lý, kiểm tra hoạt động an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể các khu công nghiệp, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

18. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Bà Rịa – Vũng Tàu: Phối hợp các cơ quan chuyên môn đưa thông tin về an toàn thực phẩm thành nội dung thường xuyên của tờ báo, của chương trình phát sóng. Dành thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm an toàn thực phẩm, thực hiện các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm an toàn thực phẩm. Kịp thời thông tin các việc làm, mô hình thực hiện hiệu quả về an toàn thực phẩm của các tập thể, cá nhân.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn quản lý toàn diện lĩnh vực an toàn thực phẩm được phân cấp. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức hội thảo vai trò của chính quyền và các đoàn thể trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp với Sở Công thương xây dựng các cơ sở kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí được công nhận cửa hàng bảo đảm an toàn thực phẩm, việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng và quản lý mạng lưới chợ đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

c) Chỉ đạo UBND xã/phường triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Điều tra xử lý thông tin về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp.

d) Chủ động xây dựng vùng sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn; các cơ sở giết mổ gia súc tập trung hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình cộng đồng tham gia quản lý, giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

đ) Chỉ đạo tiếp tục duy trì, nhân rộng mô hình điểm thức ăn đường phố, an toàn thực phẩm tuyến phố văn minh, tuyến phố tập trung dịch vụ ăn uống, mô hình cảnh báo nhanh sự cố về an toàn thực phẩm. Chấm dứt hoạt động của các cơ sở kinh doanh thực phẩm bày bán không đúng nơi quy định như: Hàng rong công trường, lấn chiếm vỉa hè, chợ cóc, chợ tạm không bảo đảm vệ sinh.

e) Chỉ đạo tổ chức công tác giám sát, điều tra xử lý khi có ngộ độc thực phẩm và bệnh dịch lây truyền qua thực phẩm.

g) Tăng cường đầu tư ngân sách và trang thiết bị cho các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm; bố trí nguồn lực, tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

h) Chỉ đạo các Đài truyền thanh huyện, Đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn tiếp sóng chương trình phát thanh của Đài Trung ương và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về an toàn thực phẩm; tuyên truyền các tài liệu về an toàn thực phẩm do Cục Thông tin cơ sở (Bộ Thông tin và Truyền thông) và Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp.

VI. TỔNG HỢP, BÁO CÁO:

1. Báo cáo quý: Trước ngày 07 các tháng 4, 10 của năm.
2. Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 07 tháng 7.
4. Báo cáo năm: Trước ngày 07 của tháng 01 năm sau.

Yêu cầu các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn gửi cơ quan thường trực Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Các mục tiêu cụ thể theo từng năm;
- Phụ lục 2: Bảng phân công chịu trách nhiệm thực hiện các mục tiêu./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Bộ NN-PTNT (b/c);
- Bộ Công thương (b/c);
- Cục ATTP (b/c);
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Trung tâm Công báo TH tỉnh;
- Báo BRVT; Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT, VX3(7)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông

PHỤ LỤC 1: Các mục tiêu cụ thể theo từng năm

(Đính kèm Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh)



Nội dung	Đến 2018	Đến 2019	Đến 2020
Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra, chứng nhận đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.	92%	94%	96%
Bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống, nước uống đóng chai, nước đá thuộc tuyến tỉnh và tuyến huyện, thành phố quản lý đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.	90%	93%	95%
Cơ sở dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố do tuyến xã, phường, thị trấn quản lý đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.	80%	85%	90%
Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, còn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo thuộc tuyến tỉnh quản lý đạt quy định về an toàn thực phẩm.	92%	94%	95%
Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, còn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý đạt quy định về an toàn thực phẩm.	50%	65%	75%
Duy trì và xây dựng cơ sở kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí cửa hàng bảo đảm an toàn thực phẩm.	45 cơ sở	55 cơ sở	60 cơ sở
Chợ loại 1, siêu thị đạt điều kiện an toàn thực phẩm.	100%	100%	100%
Các chợ huyện, chợ thuộc các xã nông thôn mới kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	50%	80%	100%
Các xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt tiêu chí an toàn thực phẩm.	100%	100%	100%
Giảm % số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tỉnh từ 30 người mắc trở lên so với trung bình giai đoạn 2011 - 2016.	Giảm 30%	Giảm 40%	Giảm 50%
Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tỉnh.	< 07 người/100.000 dân	< 07 người/100.000 dân	< 07 người/100.000 dân
Giảm tỷ lệ mẫu nhiễm vi sinh, lý hóa các chỉ tiêu an toàn thực phẩm so với năm 2017.	Giảm 30%	Giảm 40%	Giảm 50%

PHỤ LỤC 2: Bảng phân công chịu trách nhiệm thực hiện các mục tiêu
(Đính kèm Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 14 / 5 /2018 của UBND tỉnh)



Số	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp
1	Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra, chứng nhận đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, nước uống đóng chai, nước đá đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.	Sở Y tế UBND huyện, thành phố	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, còn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo thuộc thẩm quyền của tuyến tỉnh quản lý đạt quy định về an toàn thực phẩm.	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố
4	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, còn và đồ uống có cồn; bia; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột, bánh, mứt thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	UBND huyện, thành phố	Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh
5	Xây dựng cơ sở kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí được công nhận cửa hàng bảo đảm an toàn thực phẩm	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố
6	Chợ, siêu thị đạt điều kiện an toàn thực phẩm, kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Công an tỉnh, UBND huyện, thành phố
7	Các xã nông thôn mới đạt tiêu chí an toàn thực phẩm.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công Thương

8	Chỉ tiêu về giám số vụ ngộ độc thực phẩm và tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố
9	Chỉ tiêu giám tỷ lệ mẫu nhiễm vi sinh, lý hóa các chỉ tiêu an toàn thực phẩm so với năm 2017.	Sở Y tế Sở Công Thương Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành